TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HS-ST
Ngày: 22-11-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Văn Khởi.
2. Ông Nguyễn Văn Thẩm.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hằng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2019/TLST-HS ngày 31/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xét số 57/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn T - sinh năm 1989 tại xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị T; Vợ, con: chưa có; tiền sự: Chưa.

Tiền án: Bản án số 56/2018/HS-ST ngày 28/8/2018 của TAND huyện Thanh Hà xử phạt Phạm Văn T 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Nhân thân:

- Ngày 05/12/2003 bị Chủ tịch UBND xã C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức cảnh cáo.

- Ngày 20/02/2004 bị Chủ tịch UBND xã C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức cảnh cáo.

- Ngày 01/9/2010 bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức, phạt tiền, mức phạt 200.000 đồng.

- Ngày 14/11/2013 bị áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở chữa bệnh, theo Quyết định số 3471 của Chủ tịch UBND huyện T, thời gian cai nghiện là 24 tháng.

- Bản án số 54 ngày 06/6/2005 của TAND tỉnh Hải Dương xử phạt Phạm Văn T 20 tháng tù về tội Cướp tài sản.

- Bản án số 18 ngày 28/3/2007 của TAND tỉnh Hải Dương xử phạt Phạm Văn T 30 tháng tù về tội Phá hủy công trình, phương tiện về an ninh quốc gia.

Bị tạm giam từ ngày 12/9/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Ông Tiêu Văn T, sinh năm 1957 và bà Vũ Thị G, sinh năm 1959.

Đều cư trú tại: Thôn D, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương.

* *Người làm chứng*:

- Anh Trịnh Văn H, sinh năm 1985; cư trú tại: thôn Nhân Lư, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương.

- Bà Phạm Thị T, sinh năm 1955; cư trú tại: Thôn D, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. khoảng 12 giờ ngày 11/8/2019 T đi xe đạp mini, màu xanh đen (xe của bà Phạm Thị T- mẹ đẻ T) từ nhà ở thôn D, xã C, huyện T tìm tài sản sơ hở để trộm cắp, khi đi đến khu vực chăn nuôi của gia đình ông Tiêu Văn T, sinh năm 1957 ở cùng thôn, thấy không có người trông giữ, xung quanh vắng người, T dựng xe đạp cạnh cổng rồi đi vào trong khu vực chăn nuôi, thấy cửa nhà kho khóa, T nhặt 1/2 viên gạch chỉ đỏ đập nhiều nhát vào ổ khóa làm ổ khóa bung ra, T mở cửa nhà kho vào trong thấy 11 tấm cửa hàn bằng kim loại sắt, nên T đã lấy 11 tấm cửa hàn này đem đi bán phế liệu được 450.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐGTS ngày 22/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Hà kết luận: 11 tấm kim loại có tổng trọng lượng 74kg (đã qua sử dụng) có tổng giá trị là 683.000 đồng.

Bản cáo trạng số 52 /CT-VKS ngày 31/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp 11 tấm kim loại có tổng giá trị là 683.000 đồng như cáo trạng đã mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 9-12 tháng tù, thời hạn chấp

hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2019. Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 11/8/2019, tại khu vực chăn nuôi của gia đình ông Tiêu Văn T ở thôn D, xã C, huyện T, Phạm Văn T đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 11 tấm cửa hàn bằng kim loại sắt, tổng trọng lượng 74kg trị giá 683.000đ. Mặc dù giá trị tài sản mà T chiếm đoạt dưới 2.000.000đ, nhưng bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý bất bình và lo lắng trong nhân dân.

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trong vụ án này dưới mức định lượng của khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, sở dĩ bị cáo phạm tội là do trước đó bị cáo đã bị kết án về tội này mà chưa được xóa án tích. Do vậy HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy: Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt tuy ít nhưng bị cáo có nhân thân xấu do đã nhiều lần bị kết án và nhiều lần bị xử lý vi phạm hành chính, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho ông Tiêu Văn T 11 tấm kim loại bằng sắt và trả lại 01 chiếc xe đạp mini, màu xanh đen trả lại cho bà Phạm Thị T là phù hợp. Riêng chiếc khóa vòng màu đen, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đặt ra vấn đề xử lý vật chứng này.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2019.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

` Vũ Thị Nhung